

Số: 06 /KH-TMN

Đông Hoa Lưu, ngày 16 tháng 01 năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục Học kỳ II năm học 2025-2026

Căn cứ Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định danh mục thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đối với cơ sở giáo dục công lập của tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Hướng dẫn số 37/SGDDĐT-TC về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Dự thảo kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An ngày 08/01/2026 đã được công khai lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh;

Căn cứ vào kết quả họp cha mẹ trẻ em các nhóm lớp ngày 15/01/2025 về dự thảo kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế tại trường. Trường Mầm non Khánh An xây dựng dự thảo Kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

#### **I. Nguyên tắc chung:**

1. Nhà trường thực hiện thu đúng, thu vừa đủ chi, chi đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Trước khi thu phải có dự toán chi tiết thu, chi từng khoản, không được dùng khoản thu này để điều chuyển hoặc chi cho nội dung, mục đích khác; chỉ được thu sau khi đã thỏa thuận bằng văn bản với cha mẹ hoặc người giám hộ trên tinh thần tự nguyện, đồng thuận với cha mẹ, tập thể lãnh đạo và giáo viên nhà trường. Mức thu phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và thu nhập của người dân trên địa bàn và không vượt quá mức thu tối đa quy định tại Nghị quyết 30/2025/NQ-HĐND.

2. Các khoản thu, mức thu phải đảm bảo tính công khai, dân chủ, minh bạch trong quá trình tổ chức thu, sử dụng đúng mục đích theo quy định hiện

hành nhằm hỗ trợ phục vụ hoạt động ở các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục. Các khoản thu tính theo thời gian học thực tế của trẻ em.

3. Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán hoặc từ nguồn kinh phí khác của đơn vị.

4. Các khoản thu, chi phải được hạch toán vào hệ thống sổ kế toán và báo cáo quyết toán thu, chi hàng năm theo quy định tài chính hiện hành, không được để ngoài hồ sơ sổ sách.

## II. Danh mục các khoản thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026:

### 1. Số học sinh: 370 trẻ

### 2. Danh mục các khoản thu, chi:

TT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
1	Dịch vụ ăn uống, bán trú		
a	Dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn, chất đốt)	20.000 đồng/trẻ/ngày	Chi phí mua lương thực, thực phẩm, chất đốt và chi phí khác có liên quan đến việc tổ chức ăn tại trường
b	Dịch vụ quản lý học sinh bán trú	4.500 đồng/trẻ/ngày	Chi trả tiền công trực tiếp cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên được phân công
c	Dịch vụ nấu ăn		
	- Dịch vụ nấu ăn đối với trẻ không đi thứ 7	83.000 đồng/trẻ/tháng	Chi trả tiền công và các khoản đóng góp BHXH, BHYT, BHTN cho nhân viên nấu ăn
	- Dịch vụ nấu ăn đối với trẻ đi thêm các ngày thứ 7	110.000 đồng/trẻ/tháng	
	- Dịch vụ nấu ăn ngày hè	110.000 đồng/trẻ/tháng	
d	Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú (Chỉ thu cháu mới phát sinh học kỳ II)		
	- Thu lần đầu tuyển mới vào trường	300.000 đồng/trẻ/lần	Chi phí mua sắm đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nấu ăn; chi phí mua đồ dùng cá nhân cho trẻ em

TT	Nội dung thu	Mức thu	Nội dung chi
			ăn bán trú.
	- Thu bổ sung hàng năm	100.000 đồng/trẻ/năm	Chi phí đầu tư thay thế dụng cụ, đồ dùng nhà bếp, đồ dùng cá nhân cho trẻ em bán trú
2	Dịch vụ trông giữ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ em ngày thứ 7, ngày hè (không bao gồm tiền ăn)	30.000đ/trẻ/ngày	- Bồi dưỡng giáo viên trông giữ trẻ ngày thứ 7, ngày hè (tối đa là 80% số tiền thu được). - Chi công tác quản lý (tối đa là 17% số tiền thu được). - Chi phí khác có liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: Giấy VS, bột giặt, nước lau sàn...phục vụ HS học đi thứ 7, ngày hè (tối đa là 3% số tiền thu được).

### 3. Dự toán thu, chi các khoản thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026

(Biểu đính kèm)

#### III. Thời gian thu các khoản thu:

1. Thời gian tính thu các khoản thu trên tính từ tháng 01/2026, cụ thể:

- Đối với khoản thu dịch vụ phục vụ ăn bán trú (bao gồm tiền ăn, chất đốt): Nhà trường căn cứ vào tổng số buổi trẻ ăn bán trú trong tháng để phát hành thu. Kết thúc năm học, số tiền thừa được trả lại phụ huynh.

- Đối với khoản thu dịch vụ nấu ăn: Nhà trường thu theo số tháng đăng ký ăn bán trú của trẻ. Cha mẹ trẻ em có thể đóng theo tháng, đóng trước học kỳ tùy thuộc vào điều kiện của gia đình.

- Đối với khoản thu dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú: Thu bổ sung đối với những trẻ mới đăng ký học và ăn bán trú tại trường từ tháng 01 năm 2026.

- Đối với khoản thu dịch vụ trông giữ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ em ngày thứ 7, ngày hè: Nhà trường căn cứ vào tổng số ngày trẻ thực đi trong tháng (hoặc trong kỳ) để phát hành thu theo tháng (hoặc theo kỳ).

2. Công tác tổ chức thu:

Nhà trường thực hiện thanh toán các khoản thu bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt. Phụ huynh thanh toán các khoản thu qua tài khoản của nhà trường mở tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Ninh Bình. Số tài khoản: 118003023286.

#### **IV. Cách thức tổ chức thực hiện:**

- Báo cáo UBND phường trước khi thực hiện kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026.

- Sau 10 ngày làm việc không có ý kiến bằng văn bản của UBND phường, nhà trường công khai các khoản thu, mức thu, chi của từng khoản thu tới tập thể nhà trường, cha mẹ học sinh trước khi thu.

- Nhà trường xây dựng quy chế thu, chi các khoản dịch vụ, quy định nội dung từng khoản chi để làm cơ sở thực hiện; có trách nhiệm kê khai và nộp thuế (nếu có) theo quy định.

- Các khoản thu được quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Niêm yết công khai định kỳ và quyết toán số kinh phí thu được trên nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thu, chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục học kỳ II năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Khánh An.

#### **Nơi nhận:**

- UBND phường;
- Phòng VH-XH;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng & Đô thị;
- Ban Đại diện CMHS trường;
- Website trường;
- Lưu: HSKT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Đinh Thị Kim Dung**

UBND PHƯỜNG ĐÔNG HOA LƯU  
TRƯỜNG MẦM NON KHÁNH AN

**DỰ TOÁN THU-CHI KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC,  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2025 - 2026**

(Kèm theo kế hoạch thu chi các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục  
học kỳ II năm học 2025-2026)

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Dịch vụ ăn uống bán trú</b>	<b>814.000.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự kiến thu (370 trẻ * 20.000 đồng/ trẻ/ ngày * 22 ngày * 5 tháng)</b>	<b>814.000.000</b>	
<b>2</b>	<b>Nội dung chi: Trong đó</b>	<b>814.000.000</b>	
	- Chi mua lương thực, thực phẩm, sữa bột, gia vị (19.200 đồng/xuất * 370 xuất * 22 ngày/tháng * 5 tháng)	781.440.000	
	- Chi phí khác: Chất đốt (Ga) và phụ phí khác để phục vụ nấu ăn: (8.00 đồng/xuất * 370 xuất * 22 ngày/tháng * 5 tháng)	32.560.000	
<b>II</b>	<b>Dịch vụ quản lý học sinh bán trú</b>	<b>183.150.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự kiến thu (370 trẻ * 4.500 đồng/ trẻ/ ngày * 22 ngày/ tháng * 5 tháng)</b>	<b>183.150.000</b>	
<b>2</b>	<b>Nội dung chi: Trong đó</b>	<b>183.150.000</b>	
	- Chi bồi dưỡng quản lý học sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phân công	183.150.000	
<b>III</b>	<b>Dịch vụ nấu ăn</b>	<b>206.800.000</b>	
<b>1</b>	<b>Dự kiến thu</b>	<b>206.800.000</b>	
1.1	Dịch vụ nấu ăn đối với trẻ không đi thứ 7: (220 trẻ * 83.000 đồng/ trẻ/ tháng * 5 tháng)	91.300.000	
1.2	Dịch vụ nấu ăn đối với trẻ đi thêm các ngày thứ 7: (150 trẻ * 110.000 đồng/ trẻ/ tháng * 5 tháng)	82.500.000	
1.3	Dịch vụ nấu ăn đối với trẻ đi ngày hè: (150 trẻ * 110.000 đồng/ trẻ/ tháng * 3 tháng)	33.000.000	
<b>2</b>	<b>Nội dung chi: Trong đó</b>	<b>206.800.000</b>	
	- Chi trả tiền công cô nuôi dưỡng: 5 cô * 6.952.000 đồng/cô * 5 tháng	173.800.000	
	- Chi trả tiền công cô nuôi dưỡng ngày hè : 3 cô * 5.500.000 đồng/cô * 2 tháng	33.000.000	
<b>IV</b>	<b>Dịch vụ cung cấp thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú (Chỉ thu cháu mới phát sinh học kỳ II)</b>	<b>7.500.000</b>	

TT	Nội dung	Thành tiền	Ghi chú
1	<b>Dự kiến thu:</b> - Thu lần đầu tuyển mới vào trường: 25 trẻ * 300.000 đồng/năm - Thu bổ sung hàng năm: 0 trẻ	7.500.000	
2	<b>Nội dung chi: Trong đó</b>	7.500.000	
	- Tiền mua sắm đồ dùng, dụng cụ nhà bếp phục vụ nấu ăn: xoong, nồi, bát, thìa, bát tô chia cơm canh, đĩa, dao, thớt, rổ, rá, giá để bát đĩa, cối xay thịt, cối xay cua, chảo, nồi gang to, nồi chia cơm canh thức ăn, gang tay, tập dề, Muôi, đũa, chậu, dụng cụ chia đồ ăn, và các đồ dùng, dụng cụ khác liên quan đến phục vụ nấu ăn.	1.925.000	
	- Tiền mua sắm đồ dùng cá nhân: Khăn mặt, chăn, chiếu, gối, thảm ngủ .....và đồ dùng cá nhân khác	5.575.000	
V	<b>Dịch vụ trông giữ, chăm sóc, nuôi dưỡng, trẻ em ngày thứ 7, ngày hè (không bao gồm tiền ăn)</b>	324.000.000	
1	<b>Dự kiến thu</b>	324.000.000	
1.1	Trẻ đi ngày T7: (150 trẻ * 30.000 đồng/ trẻ/ ngày * 4 ngày * 5 tháng)	90.000.000	
1.1	Trẻ đi ngày hè: (150 trẻ * 30.000 đồng/ trẻ/ ngày * 26 ngày * 2 tháng)	234.000.000	
2	<b>Nội dung chi: Trong đó</b>	324.000.000	
	- Bồi dưỡng giáo viên trông giữ trẻ ngày thứ 7, ngày hè (324.000.000 x 80%)	259.200.000	
	- Chi bồi dưỡng quản lý + nhân viên kế toán, thủ quỹ (324.000.000 x 17%)	55.080.000	
	- Chi phí khác có liên quan đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ: (Giấy VS, bột giặt, nước lau sàn...phục vụ HS học đi thứ 7, ngày hè) (324.000.000 x 3%)	9.720.000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.535.450.000</b>	

Đông Hoa Lư, ngày 16 tháng 01 năm 2026

NGƯỜI LẬP



Vũ Thị Chúc



Đinh Thị Kim Dung